

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS-ST

Ngày: 18 - 6 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Thanh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hồ Trung Hậu

Ông Trần Văn Giữ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Kim Thùy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

**L (M)**, sinh năm: 1977; tại huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: tổ 15, ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con A (chết) và bà B; vợ: C và con có tất cả 01 người; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Chị X, sinh ngày 28/12/2003

Người đại diện theo pháp luật: Ông X, sinh năm 1975. Cùng cư trú số 710 khóm 1, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. (Xin vắng mặt)

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Bà T, sinh năm 1995. Nơi cư trú số 397 Nguyễn Văn Cừ, phường A, quận K, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

2/ Bà B, sinh năm 1978. Nơi cư trú đường Trần Phú, phường C, quận K, thành phố Cần Thơ. (Xin vắng mặt)

3/ Bà N, sinh năm 1968. Nơi cư trú: tổ 15, ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

*Người làm chứng:*

1/ Anh C, sinh năm 1988. Nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

2/ Anh D, sinh năm 1981. Nơi cư trú số 140/55A đường Lý Tự Trọng, phường A, quận K, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

L (tự là M) ở tổ 15, ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long là tài xế xe tải lái xe thuê ở thành phố Cần Thơ, nhưng L bị nghiện ma túy.

Khoảng 18 giờ 45 phút, ngày 24/02/2021 L lấy xe mô tô biển số 65P7-3475 hiệu Atila màu đen của vợ là chị B để qua thành phố Cần Thơ. Do xe hết xăng, L dừng ở cây xăng số 39 thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long để đổ xăng. Trong lúc đợi, L nhìn thấy kế bên có xe 64H1-316.52 của chị X, sinh ngày 28/12/2003 ở khóm 1, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long có 01 cái điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu hồng gắn ốp lưng nhựa màu đen để ở học bên trái dưới tay lái xe chị X.

L liền nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại của chị X để bán lấy tiền tiêu xài nên L mới dẫn xe của L lại đậu gần sát xe của chị X và lợi dụng lúc chị X không để ý L chồm người qua dùng tay trái lấy trộm điện thoại Iphone 7 plus của chị L. Sau khi lấy, L để điện thoại vào trong cốp xe của L và không chờ đổ xăng nữa mà chạy về hướng cầu Cần Thơ. Đến khu vực ấp M, xã H, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long thì L dừng xe lại lấy điện thoại vừa trộm được ra tháo ốp lưng nhựa màu đen và sim số 0915.127.943 ở trong điện thoại liên bỏ. L tiếp tục điều khiển xe qua thành phố Cần Thơ tìm chỗ bán điện thoại nhưng bán không được nên L về phòng trọ ở phường C, quận K, thành phố Cần Thơ cất giấu. Sau khi phát hiện mất điện thoại chị X đến Công an xã L trình báo sự việc.

Đến trưa ngày 25/02/2021, L đem điện thoại của chị X đến tiệm cầm đồ Lê Tây ở số 397, đường C, phường A, quận K, thành phố Cần Thơ bán cho chị T được 1.000.000 đồng rồi lấy tiền tiêu xài hết. Sau khi mua lại điện thoại, chị T đưa điện thoại cho nhân viên D để gỡ lấy các linh kiện ở bên trong máy. D tháo lấy bo mạch (main) chính của điện thoại ra ném bỏ thùng rác. Khi Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Tân đến tiệm cầm đồ Lê Tây để thu hồi điện thoại thì chị T kêu D lắp ráp điện thoại lại để giao nộp cho Cơ quan điều tra. Khi đó, D lắp ráp lại điện thoại nhưng bo mạch (main) chính của điện thoại D đã ném bỏ nên D mới lấy đại bo mạch (main) chính của máy điện thoại khác gắn vào rồi giao nộp cho Cơ quan điều tra.

\* Vật chứng thu giữ được là:

- 01 cái điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu hồng, đã qua sử dụng (đã bị thay đổi bo mạch (main) chính ở bên trong)

- 01 xe mô tô biển số 65P7-3475, đã qua sử dụng.

- 01 đĩa DVD KACHI japan DVD-R 4.7GB (ghi lại hình ảnh bị can L lấy trộm cái điện thoại) (BL: 25a, 28, 29).

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số: 06/KLĐGTS ngày 02/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Tân tiến hành định giá và kết

lượn: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu hồng, đã qua sử dụng có giá trị là: 4.000.000đồng. (BL: 42)

Qua điều tra, L đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình (BL: 47, 70-85).

Xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên vào ngày 03/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với L.(BL:02, 04, 05)

\* Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã giải quyết được như sau:

- Đối với cái ốp lưng nhựa màu đen và sim điện thoại số 0915.127.943 của chị X bị L tháo ra ném bỏ; Cơ quan điều tra có tổ chức truy tìm, nhưng không tìm được. (BL: 30)

- Đối với bo mạch (main) chính của điện thoại Iphone 7 plus của chị X, bị D đã gỡ bỏ vào thùng rác mất, Cơ quan điều tra có tổ chức truy tìm, nhưng không tìm được. (BL: 31)

- Đối với chị T (là chủ tiệm cầm đồ Lê Tây) có mua điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu hồng của L, nhưng chị T không biết điện thoại này do L phạm tội mà có, nên không có căn cứ để xử lý chị T.

- Đối với nhân viên tiệm cầm đồ Lê Tây là D làm công cho chị T, D đã tháo bỏ bo mạch (main) chính của điện thoại Iphone 7 plus theo yêu cầu của chị T nên không có căn cứ để xử lý đối với D.

\* Phân trách nhiệm dân sự:

- Đối với cái điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu hồng, đã qua sử dụng (đã bị thay đổi bo mạch (main) chính ở bên trong) thì chị X không đồng ý nhận lại. Chị X yêu cầu L phải bồi thường giá trị của cái điện thoại với số tiền là 6.000.000 đồng. L đồng ý bồi thường và tác động gia đình thì được chị ruột là N đứng ra bồi thường xong. Sau đó, chị X có viết bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho L. Chị N cũng không yêu cầu L trả lại số tiền trên cho chị và không có yêu cầu gì thêm.

- Đối với chị T (là chủ tiệm cầm đồ Lê Tây), có mua cái điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu hồng của L với số tiền 1.000.000 đồng. Chị T yêu cầu L trả lại số tiền 1.000.000đồng thì L đồng ý và đã trả lại cho chị T xong.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKSBT ngày 28/4/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị can L (M) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo L đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương khó khăn về hoàn cảnh kinh tế nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ Luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu hồng, đã qua sử dụng (đã bị thay đổi bo mạch (main) chính ở bên trong) đề nghị trả lại cho bị cáo.

- Đối với xe mô tô biển số 65P7-3475 mà bị cáo điều khiển khi đi lấy trộm điện thoại đây là xe của chị B. Việc bị cáo lấy xe đi trộm điện thoại thì chị B không biết nên đề nghị trả lại xe cho chị B.

- Đề nghị lưu hồ sơ 01 đĩa DVD KACHI japan DVD-R 4.7GB.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố.

*Chị N trình bày:* Chị là chị ruột của bị cáo. Bị cáo đã tác động chị đến gặp bị hại Xuân để bồi thường giá trị cái điện thoại bị mất là 6 triệu đồng. Nhưng do hoàn cảnh khó khăn, nên chị năn nỉ cha bị hại là ông H nhận 5 triệu đồng. Sau khi nhận, ông không có yêu cầu gì.

*Anh C trình bày:* Anh là nhân viên của cây xăng. Bị cáo ghe đổ xăng trước lát sau có bị hại ghé sau. Bị cáo mở nắp bình xăng ra nhưng không đổ xăng mà đập nắp lại rồi bỏ đi. Sau đó, bị hại quay lại nói là bị mất điện thoại.

*Bị cáo nói lời sau cùng:* Bị cáo đã biết lỗi và ăn năn, hối hận xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong vụ án bị hại và người đại diện hợp pháp, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng

không đến phiên tòa. Tuy nhiên, họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người liên quan và người làm chứng tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đủ cơ sở kết luận khoảng 18 giờ 45 phút, ngày 24/02/2021 tại cây xăng số 39 ở tổ 19, ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 cái điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu hồng trị giá 4.000.000 đồng của chị X.

Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trong Bản cáo trạng số 26/CT-VKSBT ngày 28/4/2021 cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo chỉ vì cần có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Chính vì vậy cần có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình vì sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình đến bồi thường toàn bộ giá trị tài sản bị mất cho bị hại với số tiền 5 triệu đồng; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại còn có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo. Xét bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình đang có nơi cư trú rõ ràng không cần thiết cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là đủ răn đe.

[5] về hình phạt bổ sung: Ngày 06/5/2021 Ủy ban nhân dân xã L xác nhận hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 587, 591 và 592 của Bộ luật Dân sự.

Bị hại X yêu cầu bồi thường số tiền 6 triệu đồng. Sau đó, bị cáo tác động chị N là chị ruột đứng ra bồi thường thay cho bị cáo số tiền 5 triệu đồng. Vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên chị N năn nỉ cha bị hại là ông H cho 01 triệu đồng. Ông H đồng ý, đã nhận đủ 5 triệu đồng và không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, chị N không yêu cầu bị cáo trả lại 5 triệu đồng mà chị đã bồi thường thay cho gia đình bị hại. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự không trái đạo đức xã hội, không vi phạm pháp luật do đó cần được ghi nhận.

Đối với chị T là chủ tiệm cầm đồ Lê Tây yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 01 triệu đồng thì bị cáo đã trực tiếp trả xong. Sau khi nhận, chị không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu hồng, đã qua sử dụng (đã bị thay đổi bo mạch (main) chính ở bên trong) cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với xe mô tô biển số 65P7-3475 mà bị cáo điều khiển khi đi lấy trộm điện thoại thì đây là xe của chị B đứng tên sở hữu. Việc này chị B không biết nên cần trả lại xe cho chị B.

- Đối với 01 đĩa DVD ghi chép toàn bộ quá trình phạm tội của bị cáo cần tịch thu lưu hồ sơ.

[8] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Tuyên bố bị cáo L (M) phạm tội “Trộm cắp tài sản”**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày 18 tháng 6 năm 2021.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

#### **2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 591, 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015.**

Ghi nhận sự nguyện của chị N không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

#### **3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.**

- Tịch thu lưu hồ sơ 01 (một) đĩa DVD ghi lại quá trình phạm tội của bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu hồng, đã qua sử dụng (đã bị thay đổi bo mạch (main) chính ở bên trong).

- Trả lại cho chị B 01 (một) xe mô tô biển số 65P7-3475.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đang tạm giữ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/4/2021)

**4. Về án phí sơ thẩm:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA)
- VKSND tỉnh Vĩnh Long
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Bình Tân
- Công an H.Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG)
- Chi cục THADS huyện Bình Tân
- UBND xã T
- Bị cáo; đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thanh Hùng**